

Bản án số: 81/2021/HSST.
Ngày: 30/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hòa.

2. Ông Nguyễn Minh Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLHS-ST, ngày 26/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS, ngày 15/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, tại tỉnh Trà Vinh.**

Nơi cư trú: Thôn BH, xã NB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tấn Ph và bà Hứa Thị Ng; vợ Bùi Võ Thị Hồng P và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn M, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐL, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Nguyễn Đình Ph1, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐL, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BL, xã NB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BL, xã NB, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy nên mua một số ma túy về cất giữ riêng để sử dụng cho bản thân, không bán cho người khác. Ngoài ra, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, T đã mua ma túy của người khác về bán cho những người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 27/4/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 93L1 – 454.67 do T sở hữu đi từ nhà nghỉ “HH” thuộc thôn 2, xã ĐL đến phường TM, thị xã PL, tỉnh Bình Phước gặp 01 người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch mua 600.000 đồng ma túy. Sau khi mua, T mang ma túy về phòng số 08 tại nhà nghỉ “Hồng Hà” phân chia thành 07 gói nhỏ để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến xã NB bán cho Nguyễn Xuân Long 01 gói với giá 200.000 đồng, sau đó T tiếp tục chạy xe về gần quán “Sài Gòn Nhỏ” ở xã ĐL bán cho Nguyễn Đình Ph1 01 gói với giá 200.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, Công an huyện B phối hợp với Công an xã ĐL kiểm tra hành chính phòng số 8 của nhà nghỉ “HH” thì phát hiện có Nguyễn Văn T và Phạm Văn M, đồng thời phát hiện dưới tấm nệm có 01 tấm thẻ nhựa của nhà nghỉ ghi số 08, trên thẻ có dán 05 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng bằng băng keo đen; phát hiện trong túi xách màu đen treo trên tường có 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, nên Công an huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và thu giữ, niêm phong tang vật gồm 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu M, 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 có chữ ký của T để điều tra, xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 135/2021/GĐ-MT ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) trong 05 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,8215 gam.
- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 2,2039 gam.
- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,0195 gam.
- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 26,1616 gam, không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn T khai nhận: Số tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá, trong đó 05 gói dán ở trên tấm thẻ nhựa của nhà nghỉ ghi số 08 là do T mua hồi chiều ngày 27/4/2021 với mục đích bán lại cho những người nghiện ma túy, còn 03 gói nylon chứa ma túy trong túi xách được T mua từ trước tết âm lịch năm 2021 về để sử dụng, nhưng do chất lượng kém nên T không sử dụng nữa mà cất giữ lại. Ngoài ra, T khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho người nghiện, cụ thể: Bán cho Nguyễn Đình Ph1 01 lần vào ngày 21/4/2021 với giá 200.000 đồng tại khu vực thôn 8, xã ĐL; Nguyễn Xuân L 06 lần nhưng không nhớ ngày cụ thể, mỗi lần 200.000 đồng tại khu vực thôn 2, xã ĐL và xã NB;

Nguyễn Xuân Th 02 lần vào ngày 21 và 22/4/2021, mỗi lần 200.000 đồng tại khu vực xã NB.

Tại Cáo trạng số 75/CT –VKS, ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 và Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng b, c Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong là mẫu vật có chứa chất ma túy còn lại sau giám định, 02 điện thoại di động, 01 kéo, 01 cân tiểu ly. Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000đ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1 – 454.67. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000đ

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm

chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 4.2234 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ ngày 21 đến ngày 27/4/2021, Nguyễn Văn T đã bán ma túy cho Nguyễn Đình Ph1 01 lần vào ngày 21/4/2021 với giá 200.000 đồng; Nguyễn Xuân L 06 lần nhưng không nhớ chính xác ngày cụ thể, mỗi lần 200.000 đồng; Nguyễn Xuân Th 02 lần vào ngày 21 và 22/4/2021, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Xuân L và Nguyễn Đình Ph1 mỗi người 01 lần với giá 200.000đ trong ngày 27/4/2021. Tổng cộng bị cáo đã bán ma túy cho người khác là 11 lần với số tiền thu lợi bất chính là 2.200.000 đồng. Hành vi bán ma túy cho nhiều người tổng cộng 11 lần thu lợi số tiền bất chính số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành vào Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân và kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong sau khi hoàn lại có ký hiệu 135M, 135M1, 135M2 là dược liệu nhà nước cấm lưu hành; 01 gói tinh thể màu ký hiệu 135M3 không có chất ma túy nhưng bị cáo khai là ma túy mua của người khác chất lượng kém (hàng giả), không có giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Jobon màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia xám xanh loại bàn phím, 01 cân tiểu ly, 01 kéo bị cáo sử dụng cho việc phạm tội, giá trị sử dụng hiện nay thấp. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy các

vật chứng nêu trên theo quy định tại điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 93L1- 454.67 màu xanh – đen – bạc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; số tiền 3.200.000 đồng, xác định được bị cáo thu lợi bất chính được 2.200.000đ nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại cần trả lại cho bị cáo do không sử dụng vào việc phạm tội là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm 03 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2021.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong ký hiệu 135M, 135M1, 135M2, 135M3, 01 điện thoại di động hiệu Jobon màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia xám xanh loại bàn phím, 01 cân tiểu ly, 01 kéo.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô dạng Wave, biển số 93L1- 454.67 màu xanh – đen – bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009874, ngày 09/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.)

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng. *(Theo Giấy nộp tiền ngày 20/9/2021 của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam/ Chi nhánh B, khách hàng Công an huyện B, số tài khoản khách hàng 39490904697800000 tại Kho bạc huyện B, tỉnh Bình Phước.)*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Tình